

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHOÁ VIII - KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 3 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 và Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 05/6/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-BKH ngày 24/11/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển thuộc Ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 3051/QĐ-BTC ngày 24/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2011;

Trên cơ sở Nghị quyết số 189/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn thường vượt thu ngân sách năm 2009; giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4462/TTr-UBND ngày 05/7/2011 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng 6 tháng đầu năm 2011 và rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ :

Điều 1. Nhất trí thông qua Tờ trình số 4462/TTr-UBND ngày 05/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Thống nhất với nội dung đánh giá của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng 6 tháng đầu năm 2011.

2. Thống nhất nội dung điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011 như sau:

a) Nguồn vốn ngân sách tập trung: tổng số 1.172 tỷ đồng.

Đơn vị tính: triệu đồng

Danh mục	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch điều chỉnh
Tổng số	1.172.000	1.172.000
A. Thực hiện dự án	985.235	778.605
- Giao thông	392.959	317.754
- Giáo dục – đào tạo	307.076	255.317
- Quản lý nhà nước	40.300	28.776
- Cấp nước	14.900	15.469
- Hạ tầng công cộng	71.000	52.600
- Nông lâm - Thủy lợi	36.500	23.200
- An ninh quốc phòng	41.800	42.605
- Khoa học công nghệ	80.700	42.884
B. Chuẩn bị đầu tư	16.380	22.611
C. Chuẩn bị thực hiện dự án	43.047	42.113
D. Cấp cho các dự án sau quyết toán	15.000	30.000
E- Nguồn vốn dự phòng cấp cho các dự án có hồ sơ BTGPMB được duyệt	112.338	298.671

b) Nguồn vốn xổ số kiến thiết: tổng số 342,715 tỷ đồng (bao gồm nguồn vốn xổ số kiến thiết giao kế hoạch đầu năm 2011 và nguồn vốn xổ số kiến thiết năm 2010 thu vượt giao bổ sung đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại văn bản số 58/HĐND-VP ngày 16/3/2011).

Đơn vị tính: triệu đồng

Danh mục	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch điều chỉnh
Tổng số	342.715	342.715
A. Thực hiện dự án	341.505	329.670
- Y tế	277.000	296.086
- Giáo dục và Đào tạo	2.000	1.679
- Văn hoá – xã hội	62.505	31.905
B. Chuẩn bị đầu tư	700	1.019
C. Chuẩn bị thực hiện dự án	510	2.026
D. Bố trí vốn dự phòng	-	10.000

c) Nguồn vốn khai thác quỹ đất năm 2011 do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch là 100 tỷ đồng, điều chỉnh như sau:

- Bố trí bổ sung nguồn hỗ trợ đầu tư xã hội hóa cấp huyện là 30 tỷ đồng.
- Bố trí trả nợ vốn vay kho bạc Nhà nước Trung ương năm 2010 là 70 tỷ đồng.

d) Nguồn vốn thương vượt thu năm 2010 ngân sách tỉnh là 75,152 tỷ đồng, phân bổ như sau:

- Bố trí dự án xây dựng Cầu Thủ Biên là 40 tỷ đồng.
- Bố trí trả nợ vốn vay kho bạc Nhà nước Trung ương năm 2010 là 35,152 tỷ đồng.

3. Điều chỉnh nội dung nguồn vốn chuyển nguồn năm 2010 tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2011:

- Nguồn vốn thu vượt dự toán thu nội địa năm 2010:

Đơn vị tính: triệu đồng

Danh mục	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch điều chỉnh
Tổng số	10.276	10.276
A. Thực hiện dự án	850	1.500
- Văn hoá – xã hội	850	1.500
B. Chuẩn bị đầu tư	100	100
C. Nguồn vốn dự phòng	9.326	8.676

4. Điều chỉnh danh mục công trình trọng điểm tại mục b khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 189/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

- a) Dự án chuyên tiếp:
- Xây dựng Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.
 - Đại tu nâng cấp đường 25A (ĐT769).
 - Xây dựng Trung tâm sinh thái- văn hoá- lịch sử chiến khu Đ.
 - Trường Trung cấp nghề khu vực Long Thành - Nhơn Trạch.
 - Dự án cầu Hóa An.
- b) Dự án khởi công mới:
- Đường Xuân Bắc - Suối Cao - Xuân Thành huyện Xuân Lộc (kết nối vào khu công nghiệp Dofico)
 - Dự án xây dựng xưởng trường và cải tạo sân thể dục thể thao Trường Cao đẳng sư phạm Đồng Nai (nay là trường Đại học Đồng Nai).
- c) Chuẩn bị thực hiện dự án :
- Dự án đường liên cảng, huyện Nhơn Trạch.

d) Đưa ra khỏi danh mục công trình trọng điểm năm 2011 dự án Đường 25B huyện Nhơn Trạch (đoạn từ khu công nghiệp Formosa đến nhà máy bê tông DIC và đoạn từ Trung tâm huyện Nhơn Trạch đến điểm cuối dự án).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai các giải pháp để thực hiện Nghị quyết này nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2011 và báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong quá trình thực hiện, giữa 2 kỳ họp khi cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thống nhất trước khi quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khoá VIII - kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2011.

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, Ban ngành;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án Nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu VT, CV.



TỜ TRÌNH

Về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng 6 tháng đầu năm 2011; rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011.

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-BKH ngày 24/11/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển thuộc Ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 3051/QĐ-BTC ngày 24/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 và Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 05/6/2011 của Chính phủ và văn bản số 3809/BKH-TH ngày 15/6/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn rà soát, cắt giảm và điều chuyển vốn đầu tư phát triển kế hoạch năm 2011.

Căn cứ Nghị quyết số 189/2010/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 09/12/2010 về giao chỉ tiêu kế hoạch nguồn vốn thường vượt thu ngân sách năm 2009; giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011; ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh tại văn bản số 58/HĐND-VP ngày 16/3/2011 về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011; văn bản số 84/HĐND-VP ngày 13/4/2011 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011 theo chỉ đạo tại nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ và văn bản số 112/HĐND-VP ngày 19/5/2011 về bổ sung vốn đầu tư phân cấp cho cấp huyện năm 2011;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng 6 tháng đầu năm 2011,

Sau khi tổng hợp, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng 6 tháng đầu năm 2011, nội dung điều chỉnh kế hoạch năm 2011 như sau:

I. Tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm 2011:

1. Nội dung đã giao chỉ tiêu kế hoạch đầu năm và giao bổ sung trong 6 tháng đầu năm 2011:

1.1 Vốn đầu tư do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch và hỗ trợ năm 2011 là 1.715,202 tỷ đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung là 1.172 tỷ đồng.
- Nguồn vốn xổ số kiến thiết là 342,715 tỷ đồng (trong đó bổ sung theo Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 23/3/2011 từ nguồn vốn xổ số kiến thiết thu vượt năm 2010 là 7,715 tỷ đồng).
- Nguồn vốn khai thác quỹ đất phần ngân sách tỉnh giao chỉ tiêu là 100 tỷ đồng để trả nợ nguồn vốn vay Kho bạc Nhà nước trong năm 2009 và 2010.

- Hỗ trợ đầu tư xã hội hóa là 43,211 tỷ đồng (trong đó nguồn vốn ngân sách tập trung giao kế hoạch đầu năm là 20 tỷ đồng và bổ sung theo Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 23/3/2011 từ nguồn vốn khai thác quỹ đất thu vượt năm 2010 là 23,211 tỷ đồng).

- Nguồn vốn thu vượt dự toán thu nội địa năm 2010 là 10,276 tỷ đồng.

- Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ năm 2011: 47 tỷ đồng.

- Bổ sung nguồn vốn cấp cho các dự án sau quyết toán là 11,759 tỷ đồng từ các nguồn vốn chưa thực hiện cấp phát trong năm 2010.

- Bổ sung vốn đầu tư theo nội dung văn bản số 3260/BKHĐT-TH ngày 24/5/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh đã thực hiện giao bổ sung vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương kế hoạch năm 2011 từ nguồn vượt thu và kết dư ngân sách Trung ương năm 2010 cho dự án cầu Hóa An với mức vốn giao bổ sung là 100 tỷ đồng.

1.2. Nội dung điều chỉnh kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011 theo tinh thần Nghị quyết 11 của Chính phủ: Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ; UBND tỉnh đã rà soát đình hoãn, giãn tiến độ các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách. Theo đó đã thực hiện đình hoãn, giãn tiến độ đối với các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu với tổng số vốn là 125,598 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Đình hoãn triển khai thực hiện 14 dự án với tổng số vốn cắt giảm là 82,9 tỷ đồng.

- Giãn tiến độ 34 dự án với tổng số vốn cắt giảm là 42,698 tỷ đồng.

1.3 Vốn đầu tư do UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa trực tiếp giao chỉ tiêu năm 2011 là 953,572 tỷ đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn ngân sách tập trung là 508 tỷ đồng.

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết hỗ trợ đầu tư giáo dục là 165 tỷ đồng.

- Nguồn vốn khai thác quỹ đất giao đầu năm 2011 là 100 tỷ đồng.

- Bổ sung từ Nguồn vốn xổ số kiến thiết thu vượt năm 2010 là 35 tỷ đồng để đầu tư chương trình kiên cố hóa trường học và lớp học giai đoạn 2.

- Bổ sung từ hỗ trợ của Bộ Tài chính về việc hỗ trợ giảm thu ngân sách địa phương do thực hiện chính sách miễn giảm thuế năm 2009 đối với tỉnh Đồng Nai là 145,572 tỷ đồng.

Căn cứ kế hoạch phân bổ đầu năm của UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa cùng với phân kinh phí mới giao bổ sung cho cấp huyện thì kế hoạch năm 2011 đã cân đối cho các dự án thuộc chương trình kiên cố hóa trường học và lớp học giai đoạn 2 là 107,462 tỷ đồng và đầu tư các dự án thuộc chương trình hạ tầng nông thôn mới là 305,184 tỷ đồng.

2. Kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm:

2.1 Kế hoạch đầu tư và xây dựng do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch đầu năm 2011 là 1.715,202 tỷ đồng, giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm 2011 là 857,5 tỷ đồng, đạt 50% kế hoạch; giải ngân ước 6 tháng đầu năm 2011 là 737,45 tỷ đồng, đạt 43% kế hoạch giao đầu năm.

2.2 Kế hoạch đầu tư và xây dựng do UBND cấp huyện trực tiếp giao chỉ tiêu kế hoạch theo phân cấp ủy quyền và hỗ trợ có mục tiêu: tổng vốn kế hoạch là 953,572 tỷ đồng; ước 6 tháng đầu năm 2011 thực hiện là 457,7 tỷ đồng, đạt 48% kế hoạch; giải ngân ước 6 tháng đầu năm 2011 là 410 tỷ đồng, đạt 43% kế hoạch.

2.3. Nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ: Đến hết tháng 6 năm 2011, dự kiến khối lượng thực hiện đạt 60% kế hoạch năm, khối lượng giải ngân đạt 20% kế hoạch năm.

2.4 Về nội dung hỗ trợ đầu tư xã hội hóa theo Nghị quyết 77/2006/NQ-HĐND ngày 28/09/2006 và Nghị quyết số 152/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Trong kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011, ngân sách tỉnh đã dành ra 43,211 tỷ đồng để thực hiện hỗ trợ các dự án đầu tư xã hội hóa, 6 tháng đầu năm đã thực hiện hỗ trợ các địa phương đạt 100% kế hoạch năm, tỉnh đang tiếp tục bổ sung nguồn để giải quyết cho các địa phương trong 6 tháng cuối năm.

3. Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm từ ngân sách tỉnh:

*** Các dự án chuyển tiếp:**

- Dự án xây dựng bệnh viện đa khoa Đồng Nai: hiện nay đang triển khai thi công gói thầu xây lắp các hạng mục chính của dự án. Khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm khoảng 46,5 tỷ đồng, đạt 62% kế hoạch năm.

- Dự án xây dựng đường 25A (ĐT769): đang triển khai thi công gói thầu xây lắp đoạn 1, đoạn 2, các gói thầu di dời nước và di dời điện đang thực hiện; hiện đang làm hồ sơ bồi thường các đoạn còn lại. Lũy kế đến hết tháng 6/2011 ước đạt 78,8% khối lượng các gói thầu đã tổ chức đấu thầu. Khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 25 tỷ đồng.

- Dự án xây dựng Trung tâm sinh thái- văn hóa- lịch sử chiến khu Đ: đã thi công hoàn tất phần xây lắp chính của dự án, hiện đang thi công hạng mục đường vào trung tâm dự án, các gói thầu thiết bị dự kiến thực hiện bàn giao xong trong tháng 6/2011. Khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 2,3 tỷ đồng, đạt 76,67% kế hoạch năm.

- Dự án cầu Hóa An: Khối lượng thực hiện lũy kế từ khởi công đến tháng 6/2011 là 32 tỷ đồng, trong đó riêng khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 27 tỷ đồng.

- Trường trung cấp nghề khu vực Long Thành Nhơn Trạch: dự án đang tổ chức thi công, khối lượng thực hiện lũy kế đến tháng 6/2011 là 38 tỷ đồng, trong đó khối lượng thực hiện 6 tháng đầu năm là 27 tỷ đồng, đạt 84% kế hoạch năm.

*** Các dự án khởi công mới:**

- Đường Xuân Bắc - Suối Cao - Xuân Thành huyện Xuân Lộc (kết nối vào khu công nghiệp Dofico): dự án đã phê duyệt kế hoạch đấu thầu, chủ đầu tư đang tổ chức đấu thầu.

- Dự án xây dựng xưởng trường và cải tạo sân thể dục thể thao Trường cao đẳng sư phạm Đồng Nai (nay là trường Đại học Đồng Nai): dự án đã triển khai xây dựng trong tháng 3/2011, khối lượng thực hiện đến tháng 6/2011 là 8 tỷ đồng, đạt 61,5% kế hoạch năm.

*** Dự án thuộc danh mục chuẩn bị thực hiện dự án:**

Dự án đường liên cảng thuộc địa bàn huyện Nhơn Trạch: UBND tỉnh đang xem xét nội dung điều chỉnh cục bộ lộ giới một số vị trí.

4. Đánh giá chung về tình hình thực hiện:

4.1 Thuận lợi:

- Sự phối hợp tốt giữa các ngành, các cấp và sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo tỉnh.

- Sự phân cấp mạnh cho các địa phương tạo sự chủ động trong cân đối kế hoạch và điều hành thực hiện kế hoạch.

4.2. Khó khăn:

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tuy có tăng so với các năm trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, một số dự án chưa được bố trí đủ vốn theo tiến độ hoặc chưa được đưa vào kế hoạch năm 2011.

- Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ (vốn Trái phiếu Chính phủ) cho các dự án y tế còn thấp.

- Tình hình lạm phát xảy ra trong 6 tháng đầu năm 2011 nên giá cả một số vật tư chủ yếu tăng cao và giá nhân công cao máy tăng làm cho giá trị công trình tăng cao, ảnh hưởng đến khả năng cân đối vốn. Nhiều gói thầu phải điều chỉnh giá làm ảnh hưởng đến tiến độ đấu thầu.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện chậm do hồ sơ theo quy định rất phức tạp, hiện trạng và bản đồ không khớp nhau nên thường phải đo vẽ, hiệu chỉnh lại mất nhiều thời gian.

- Thực hiện Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 của Chính phủ, UBND tỉnh đã rà soát đình hoãn, giãn tiến độ một số dự án. Đến ngày 08/3/2011, Kho bạc Nhà nước Trung ương có văn bản số 334/KBNN-VP không cho phép giải ngân đối với các dự án khởi công mới và đến giữa tháng 6/2011 tỉnh mới nhận được văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn rà soát, cắt giảm điều chuyển vốn đầu tư phát triển kế hoạch năm 2011. Theo hướng dẫn này và kết quả làm việc trực tiếp giữa lãnh đạo Tỉnh và lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước Trung ương vào đầu tháng 7/2011 thì các dự án khởi công mới của tỉnh tuy có nhu cầu đầu tư cấp bách đối với địa phương nhưng không thuộc danh mục được khởi công mới theo quy định tại Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 và Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 05/6/2011 của Chính phủ nên không được phép giải ngân. Vì vậy, tỉnh phải tiếp tục rà soát, điều chỉnh các công trình khởi công mới ra khỏi danh mục kế hoạch năm 2011 các dự án nếu có nhu cầu cấp bách của địa phương thì UBND tỉnh phải có báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị cho phép thực hiện khi được chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ thì Tỉnh mới được bổ sung kế hoạch thực hiện.

II. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011:

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng 6 tháng đầu năm 2011, căn cứ Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/02/2011 và Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 05/6/2011 của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương, UBND tỉnh báo cáo nội dung điều chỉnh kế hoạch đầu tư và xây dựng như sau:

1. Điều chỉnh giảm vốn một số dự án chuyển tiếp có tiến độ thực hiện, tiến độ giải ngân chậm.

2. Điều chỉnh không ghi kế hoạch tất cả các dự án trừ các dự án đã có kết quả đấu thầu trước ngày 24/02/2011 (ngày Chính phủ ban hành Nghị quyết 11/NQ-CP) và được Kho bạc Nhà nước Đông Nai giải ngân trước ngày 08/3/2011 (ngày Kho bạc Nhà nước Trung ương có văn bản số 334/KBNN-VP) thì tiếp tục ghi kế hoạch bằng với số đã cấp.

3. Tăng vốn cho các dự án chuyển tiếp thực hiện nhanh, đến nay đã giải ngân gần hết vốn kế hoạch thông báo đầu năm.

4. Tăng giảm vốn các dự án ghi kế hoạch chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án phù hợp với nhu cầu và tiến độ thực hiện hồ sơ.

Do điều chỉnh cắt giảm vốn đối với dự án khởi công mới nói trên nên cơ cấu ngành giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ không còn đảm bảo theo cơ cấu Trung ương giao. Việc này không phải do chủ quan của Tỉnh mà do phải chấp hành Nghị quyết 11/NQ-CP và Nghị quyết số 83/NQ-CP của Chính phủ.

Ngoài ra, một số đơn vị đề nghị đưa vào kế hoạch khởi công mới đối với các dự án đã đủ hồ sơ được duyệt, tuy nhiên Nghị quyết 11/NQ-CP và Nghị quyết số 83/NQ-CP của Chính phủ chỉ đạo các địa phương không được bổ sung công trình khởi công mới nên không thể cân đối bổ sung kế hoạch năm 2011.

Vốn cắt giảm các dự án khởi công mới được bổ sung cho một số dự án chuyển tiếp còn thiếu vốn có tiến độ thực hiện nhanh, giải ngân khá cao so với kế hoạch đầu năm. Số còn lại chuyển vào dự phòng để xử lý tiếp tục khi đủ điều kiện trong đó ưu tiên bổ sung cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

UBND tỉnh tiếp tục rà soát báo cáo Thủ tướng Chính phủ các dự án có yêu cầu cấp bách phục vụ an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh để kiến nghị cho phép bố trí vốn khởi công mới. Nếu được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận sẽ sử dụng nguồn vốn dự phòng nói trên để xử lý tiếp.

4. Đối với nguồn khai thác quỹ đất 100 tỷ đồng, dành trả nợ Trung ương. Nay do nhu cầu hỗ trợ đầu tư xã hội hóa giao thông nông thôn và một số công trình hạ tầng khác ở các huyện tăng cao, vốn bố trí kế hoạch đầu năm và kế hoạch bổ sung trong 6 tháng đầu năm cho nội dung này đã phân bổ hết cho cấp huyện. Nhu cầu hỗ trợ 6 tháng cuối năm khoảng 30 tỷ đồng (đã có văn bản đề nghị của các địa phương). Để giải quyết yêu cầu cấp thiết nói trên, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch nguồn vốn khai thác quỹ đất năm 2011 đã giao đầu năm của tỉnh như sau:

- Bố trí 30 tỷ đồng để bổ sung nguồn hỗ trợ đầu tư xã hội hóa tại cấp huyện.
- Bố trí 70 tỷ đồng để trả nợ vốn vay Kho bạc Nhà nước Trung ương.

5. Bổ sung 75,152 tỷ đồng từ nguồn thưởng vượt thu năm 2010 ngân sách tỉnh:

- Bố trí vốn dự án xây dựng Cầu Thủ Biên là 40 tỷ đồng (thực hiện góp 50% vốn đầu tư dự án theo cam kết với tỉnh Bình Dương).
- Bố trí trả nợ vốn vay kho bạc Nhà nước Trung ương năm 2010 là 35,152 tỷ đồng.

Về cơ cấu ngành thay đổi như sau:

1. Nguồn vốn ngân sách tập trung năm 2011:

Đơn vị tính: triệu đồng

Danh mục	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch điều chỉnh
Tổng số	1.172.000	1.172.000
A. Thực hiện dự án	985.235	778.605
- Giao thông	392.959	317.754
- Giáo dục – đào tạo	307.076	255.317
- Quản lý nhà nước	40.300	28.776
- Cấp nước	29.950	15.469
- Hạ tầng công cộng	71.000	52.600
- Nông lâm - Thủy lợi	36.500	23.200
- An ninh quốc phòng	41.800	42.605
- Khoa học công nghệ	80.700	42.884
B. Chuẩn bị đầu tư	16.380	22.611
C. Chuẩn bị thực hiện dự án	43.047	42.113
D. Cấp cho các dự án sau quyết toán	15.000	30.000
E- Nguồn vốn dự phòng cấp cho các dự án có hồ sơ BTGPMB được duyệt	112.338	298.671

(Chi tiết xem phụ lục 1 đính kèm)

2. Nguồn vốn Xổ số kiến thiết năm 2011:

Đơn vị tính: triệu đồng

Danh mục	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch điều chỉnh
Tổng số	342.715	342.715
A. Thực hiện dự án	341.505	329.670
- Y tế	277.000	296.086
- Giáo dục và Đào tạo	2.000	1.679
- Văn hoá – xã hội	62.505	31.905
B. Chuẩn bị đầu tư	700	1.019
C. Chuẩn bị thực hiện dự án	510	2.026
D. Bố trí vốn dự phòng	0	10.000

(Chi tiết xem phụ lục 2 đính kèm)

3. Nguồn vốn Nguồn vốn thu vượt dự toán thu nội địa năm 2010:

Đơn vị tính: triệu đồng

Danh mục	Kế hoạch đã giao	Kế hoạch điều chỉnh
Tổng số	10.276	10.276
A. Thực hiện dự án	850	1.500
- Văn hoá – xã hội	850	1.500
B. Chuẩn bị đầu tư	100	100
C. Nguồn vốn dự phòng	9.326	8.676

(Chi tiết xem phụ lục 3 đính kèm)

III. Giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2011:

- Tiếp tục kiến nghị Thủ tướng và các Bộ, ngành liên quan cho phép thực hiện một số dự án khởi công mới có nhu cầu cấp bách phục vụ an sinh xã hội trên địa bàn.

- Chỉ đạo đơn đốc các chủ đầu tư tập trung thực hiện và giải ngân đúng tiến độ.

- Giao Sở Tài chính đơn đốc chủ đầu tư thực hiện quyết toán theo thời gian quy định.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan rà soát tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng 6 tháng cuối năm, tham mưu UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo điều hành đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2011.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa nghiêm túc thực hiện rà soát cắt giảm các dự án khởi công mới theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 11/NQ-CP và Nghị quyết số 83/NQ-CP.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư và xây dựng 6 tháng đầu năm 2011; nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch năm 2011, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét thông qua.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2011, trường hợp cần thiết phải điều hành kế hoạch để phù hợp tình hình thực tế và đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm, kiến nghị Hội đồng Nhân dân tỉnh cho phép UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét thống nhất để thực hiện, UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng Nhân dân tỉnh các thay đổi vào kỳ họp cuối năm 2011./.

Nơi nhận :

- Thường trực Tỉnh ủy ;
- HĐND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó văn phòng UBND tỉnh (CNN,KT);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT,CNN,KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bình Quốc Thái



Phụ lục 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NĂM 2011 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG

(kèm theo Tờ trình số 4462 /TTtr-UBND ngày 05/7/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai)

ĐVT: triệu đồng

STT		Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	Kế hoạch 2011	Điều chỉnh kế hoạch 2011				Chủ đầu tư
						Tổng số	Trong đó:			
							Xây lắp	Thiết bị	Chi phí khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng số				1.172.000	1.172.000	700.980	92.376	378.644	-
A	Thực hiện dự án				985.235	778.605	670.980	92.376	15.249	-
I	Giao thông				392.959	317.754	312.504		5.250	-
a	Công trình chuyển tiếp				310.659	317.754	312.504		5.250	-
1	Cải tạo nâng cấp tỉnh lộ 25A (ĐT769, đoạn từ Bến phà Cát Lái đến ngã 3 Quốc lộ 51)	NT	2009-2011	29,247 km	19.000	30.000	29.000		1.000	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
2	Đường 319B qua KCN Nhơn Trạch (ngân sách cấp 70%, 30% vốn đồng góp của doanh nghiệp)	NT	2009-2011	7.175 m	2.500	2.500	2.000		500	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
3	Đường song hành QL 1A huyện Xuân Lộc	XL	2009-2011	2.516m	11.900	11.900	11.600		300	UBND huyện Xuân Lộc
4	Đường Hùng Vương nối dài	TB	2010-2011	1412m	2.100	2.100	2.000		100	UBND huyện Trảng Bom
5	Đường từ khu văn hóa đi Tà Lài	TP	2010-2011		5.200	5.200	5.000		200	UBND huyện Tân Phú
6	Đường vành đai sân vận động tỉnh	BH	2010-2011	1070 m	3.600	3.600	3.400		200	UBND thành phố Biên Hòa
7	Nâng cấp mở rộng đường vành đai Sư đoàn 309, thành phố Biên Hòa	BH	2010-2011	1,467 km	1.702	1.702	1.702			Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
8	Đường từ Trung tâm dạy nghề đi trường mầm non Minh Khai	TP	2009-2011	840 m	7.100	7.100	7.000		100	UBND huyện Tân Phú
9	Đường vào khu công nghiệp huyện Tân Phú	TP	2010-2011	992 m	7.800	7.800	7.600		200	UBND huyện Tân Phú
10	Các tuyến đường phía Bắc TT Trảng Bom	TB	2010-2011	3.936 m	300	300	300			UBND huyện Trảng Bom
11	Đường An Dương Vương - TT Trảng Bom	TB	2009-2011	1.692 m	7.100	7.100	6.900		200	UBND huyện Trảng Bom
12	Đường Nguyễn Văn Bè - Xuân Định	LK	2008-2011	2,1 km	13.000	13.000	12.450		550	UBND thị xã Long Khánh
13	Đường Cua Heo Bình Lộc	LK	2008-2011		15.000	10.000	9.800		200	UBND thị xã Long Khánh
14	Đường Hồ Nai 4 - Trị An (xây dựng đoạn đã bồi thường và tiếp tục bồi thường đoạn còn lại)	TB-VC	2010-2012		30.000	30.000	29.500		500	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
15	Đường 25C (giai đoạn 1) huyện Nhơn Trạch (đoạn từ hương lộ 19 đến đường 319 huyện Nhơn Trạch)	NT	2010-2012	11.433 m	60.000	60.000	59.500		500	UBND huyện Nhơn Trạch
16	Đường Long Thọ 1 (đoạn nối từ đường 319B đến hương lộ 19), huyện Nhơn Trạch	NT	2010-2012	2.595m	45.000	45.000	44.500		500	UBND huyện Nhơn Trạch
17	Cầu Phước Lý tại km 3+807,5 trên tỉnh lộ 25A (ĐT 769)	NT	2011		12.000	12.000	11.800		200	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
18	Đường trong khu dân cư trung tâm thị trấn Định Quán (hạng mục số 4, số 6)	ĐQ	2010-2011		0	1.095	1.095			UBND huyện Định Quán

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
19	Đường vào xã Thanh Sơn, huyện Định Quán (ngân sách tỉnh thanh toán phần chi phí xây lắp, phần còn lại đầu tư từ ngân sách huyện)	ĐQ	2011	13.247 m	32.357	32.357	32.357			UBND huyện Định Quán
20	Cầu Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa (ngân sách tỉnh hỗ trợ phần xây lắp theo giá trị trúng thầu)	BH	2011		35.000	35.000	35.000			UBND thành phố Biên Hòa
b	Công trình khởi công mới		-		82.300	0	0	0	0	-
1	Đường vào trung tâm xã Ngọc Định, huyện Định Quán (ngân sách tỉnh thanh toán phần chi phí xây lắp, phần còn lại đầu tư từ ngân sách huyện)	ĐQ	2011	6.188m	7.000	0				UBND huyện Định Quán
3	Cải tạo ĐT 764 đoạn từ Km 12+887 đến Km 14+860	CM	2011		5.000	0				Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
4	Nâng cấp, mở rộng đường hương lộ 10 đoạn từ trung tâm huyện Cẩm Mỹ đi huyện Long Thành	CM	2011-2012		9.000	0				Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
5	Nâng cấp đường Hiếu Liêm đoạn từ cầu số 1 đến cầu số 3 huyện Vĩnh Cửu	VC	2011-2012	2,962 km	7.600	0				Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
6	Đường Hưng Lộc - Xã lộ 25 huyện Thống Nhất (ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí xây lắp, phần còn lại sử dụng vốn ngân sách huyện)	TB	2011	7156m	5.632	0				UBND huyện Thống Nhất
7	Đường N6 nối dài khu trung tâm hành chính huyện Cẩm Mỹ	CM	2011 -2012		11.200	0				UBND huyện Cẩm Mỹ
8	Tuyến đường liên huyện Xuân Định đi Lâm San huyện Cẩm Mỹ	CM	2011-2012		9.000	0				UBND huyện Cẩm Mỹ
9	Đường 600A huyện Tân Phú	TP	2011 -2012	2.224 m	8.000	0				UBND huyện Tân Phú
10	Đường Phú Xuân Núi Tượng huyện Tân Phú (ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí xây lắp, phần còn lại thanh toán từ vốn ngân sách huyện)	TP	2011 -2012	145000 m	8.000	0				UBND huyện Tân Phú
11	Đường Xuân Bắc Suối Cao Xuân Thành huyện Xuân Lộc (gồm 04 cầu và các hạng mục đường, mương cống từ điểm đầu dự án đến km9+000)	XL	2011 -2012		11.868	0				UBND huyện Xuân Lộc
II	Giáo dục - đào tạo		-		307.076	255.317	199.327	51.200	4.790	-
a	Công trình chuyển tiếp		-		211.000	243.500	188.600	51.200	3.700	-
1	Trường PTTH Nguyễn Bình Khiêm, huyện Nhơn Trạch	NT	2009-2011	1500 hs	10.000	10.000	10.000			Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường dân tộc nội trú huyện Tân Phú (công trình trọng điểm)	TP	2010-2011		10.800	10.800	9.000	1.700	100	Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Cẩm Mỹ	CM	2010-2011	550hs	10.000	10.000	9.900		100	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Trường cao đẳng y tế Đồng Nai	BH	2010-2011		56.400	75.000	50.000	24.000	1.000	Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai
5	Khôi ký túc xá trường Chính trị Đồng Nai	BH	2010-2011	3.836 m2	12.000	12.000	9.500	2.300	200	Trường Chính trị Đồng Nai
6	Xây dựng một số hạng mục trường Trung học kinh tế Đồng Nai	BH	2010-2011		14.400	16.900	15.000	1700	200	Trường trung cấp kinh tế Đồng Nai

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Ký túc xá sinh viên trường CĐSP Đồng Nai	BH	2011		13.300	13.300	12.000	1.100	200	Trường Đại học Đồng Nai
8	Trung tâm dạy nghề huyện Cẩm Mỹ	CM	2010-2011		23.000	25.000	21.700	3.000	300	UBND huyện Cẩm Mỹ
9	Sửa chữa trụ sở văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Nai	BH	2011		2.200	2.200	2.000		200	Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Nâng cấp, mở rộng Trường Trung cấp nghề khu vực Long Thành - Nhơn Trạch	LT	2011	31.239 m2	32.000	37.400	27.800	8.600	1.000	Trường trung cấp nghề khu vực Long Thành Nhơn Trạch
11	Trường Trung cấp nghề 26/3	LT	2011		20.000	20.000	12.000	7.800	200	Tỉnh Đoàn Đồng Nai
12	Trường THPT Long Khánh	LK	2011		6.900	6.900	5.700	1.000	200	Sở Giáo dục và Đào tạo
13	Trường THPT bán trú chất lượng cao Trăn Biên	BH	2009-2011		0	4.000	4.000			Sở Giáo dục và Đào tạo
b	Công trình khởi công mới				96.076	11.817	10.727	0	1.090	-
1	Trung tâm KTHHN Long Thành	LT	2011	800	8.500	0				Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Trung tâm KTHNTH Định Quán	ĐQ	2011	1400	7.200	0				Sở Giáo dục và Đào tạo
3	Trường DTNT huyện Xuân Lộc	XL	2011	500	18.200	0				Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Trường THPT huyện Xuân Lộc	XL	2011	13P	10.700	0				Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện VC	VC	2011	1350	7.400	0				Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Trường THPT Tam Phước	LT	2011	1800	15.200	0				Sở Giáo dục và Đào tạo
7	Xây dựng Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh	BH	2011-2012		3.076	0				Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh
8	Xây dựng xưởng trường và cải tạo sân thể dục thể thao Trường cao đẳng sư phạm Đồng Nai	BH	2011-2012		13.000	11.817	10.727		1.090	Trường Đại học Đồng Nai
9	Trường THPT Nguyễn Hữu Cảnh	BH	2011-2012	24P	12.800	0				Sở Giáo dục và Đào tạo
III	Quản lý nhà nước				40.300	28.776	27.826	300	650	-
a	Công trình chuyển tiếp				27.600	27.840	26.890	300	650	-
1	Trụ sở làm việc Đội quản lý thị trường số 6	LK	2010 -2011		1.900	1.900	1.400	300	200	Chi cục Quản lý thị trường
2	Cải tạo Trụ sở làm việc Sở Tài nguyên và Môi trường	BH	2011		4.700	4.700	4.600		100	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Trụ sở khối Nông lâm huyện Cẩm Mỹ (ngân sách tỉnh chi phần xây lắp, phần còn lại thanh toán từ ngân sách huyện)	CM	2011		3.400	3.640	3.640			UBND huyện Cẩm Mỹ
4	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự huyện Xuân Lộc	XL	2011		15.000	15.000	14.800		200	UBND huyện Xuân Lộc
5	Sửa chữa trụ sở Hội nông dân tỉnh Đồng Nai	BH	2011		800	800	770		30	Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai
6	Nhà làm việc tạm phục vụ xây dựng trung tâm kỹ thuật phát thanh truyền hình Đồng Nai	BH	2011		1.800	1.800	1.680		120	Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai
b	Công trình khởi công mới				12.700	936				-
1	Sửa chữa trụ sở làm việc hội nhà báo tỉnh Đồng Nai	BH	2011	62 m2	630	0				Hội nhà báo tỉnh Đồng Nai

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Sửa chữa trụ sở làm việc Sở Thông tin và Truyền thông	BH	2011		525	0				Sở Thông tin và Truyền thông
3	Xây dựng Nhà làm việc Đội quản lý thị trường thị trường số 1 (chống hàng giả) thuộc Chi cục quản lý thị trường	BH	2011		1.445	936	936			Chi cục quản lý thị trường
4	Xây dựng trụ sở phòng công chứng số 3 tỉnh Đồng Nai	LK	2011		500	0				Sở Tư Pháp
5	Trụ sở làm việc và lưu trữ hồ sơ VP đăng ký sử dụng đất	BH	2011		6.000	0				VP đăng ký quyền sử dụng đất
6	Trụ sở UBND xã Hiếu Liêm (ngân sách tỉnh thanh toán phần chi phí xây lắp, các chi phí khác và chi phí bồi thường của cân đối từ ngân sách huyện)	VC	2011	764m2	3.600	0				UBND huyện Vĩnh Cửu
IV	Cấp nước		-		14.900	15.469	14.200		1.269	-
a	Công trình chuyển tiếp				14.900	15.469	14.200		1.269	-
1	Hệ thống cấp nước thị trấn Tân Phú	TP	2009-2011	2500 m3/ngày	2.045	245	245			Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai
2	Hệ thống cấp nước làng nghề gốm sứ Tân hạnh (vốn ngân sách tỉnh chi cấp 70% còn lại vốn công ty cấp nước)	BH	2009-2011	1682 m3/ngày	717	717	616		101	Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai
3	Hệ thống cấp nước phường Tân Biên	BH	2010-2011		6.778	9.147	8.984		163	Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai
4	Hệ thống cấp nước thị trấn Trảng Bom	TB	2009-2011	2000 m3/ngày	5.360	5.360	4.355		1.005	Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai
V	Hạ tầng Công Cộng		-		71.000	52.600	48.550	2.700	1.350	-
a	Công trình chuyển tiếp		-		58.300	52.600	48.550	2.700	1.350	-
1	Dự án HTTN cho KCN và TT Tân Phú	TP	2010-2011		25.500	25.500	25.000		500	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
2	Khu định canh định cư đồng bào dân tộc áp 4, áp 5 xã Lâm San huyện Cẩm Mỹ	CM	2010-2011		3.000	3.000	2.900		100	UBND huyện Cẩm Mỹ
3	Bãi chôn lấp chất thải sinh hoạt phường Trảng Dài, Biên Hòa	BH	2010-2011		3.700	5.000	4.900		100	Công ty TNHH MTV DVMT đô thị ĐN
4	Hệ thống cấp nước tập trung xã Lang Minh huyện Xuân Lộc	XL	2010-2011		1.800	1.800	1.800			Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
5	Nhà văn hóa thiếu nhi thị xã Long Khánh	LK	2010-2011		12.300	7.300	6.500	500	300	UBND thị xã Long Khánh
6	Thư viện điện tử Tx Long Khánh	LK	2010-2011		11.500	9.500	7.000	2200	300	UBND thị xã Long Khánh
7	Đường dây trung thế và trạm biến áp phục vụ công trình Nhà nghỉ, nơi làm việc Khu bảo tồn thiên nhiên và di tích văn hóa	VC	2011		500	500	450		50	Khu bảo tồn thiên nhiên di tích văn hóa
b	Công trình khởi công mới				12.700	0	0	0	0	-

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Hệ thống chống sét lan truyền cho bãi tập lái xe	BH	2011		150	0				Trường trung cấp nghề giao thông vận tải Đồng Nai
2	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Thạnh	TN	2011		7.000	0				Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
3	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Thịnh	TP	2011		5.550	0				Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
VI	Nông - Lâm - Thủy lợi		-		36.500	23.200	21.595	300	1.305	-
a	Công trình chuyển tiếp				21.900	23.200	21.595	300	1.305	-
1	Dự án sinh cảnh trong khu sinh thái sinh thái cảnh quan thuộc Trung tâm lâm nghiệp Biên Hòa	BH	2010-2011		1.700	1.700	1.700			Trung tâm lâm nghiệp Biên Hòa
2	Dự án trồng và khôi phục cây gỗ lớn bản địa rừng tại chiến khu Đ giai đoạn 2009-2015	VC	2010-2011		11.010	11.010	10.025		985	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
3	Đập Bàu tre huyện Long Thành	LT	2010-2011		9.190	9.190	8.870		320	UBND huyện Long Thành
4	Trụ sở lâm việc trạm thú y huyện Trảng Bom	TB	2010-2011		0	1.300	1.000	300		Chi cục thú y
b	Công trình khởi công mới				14.600	0	0	0	0	-
1	Dự án Nạo vét suối Sân Máu (đoạn từ bệnh viện Tâm thần Trung ương 2 đến cầu Mương Sao)	BH	2011-2012		10.000	0				Ban quản lý dự án NN & PTNT
2	Thoát lũ xã Phước Thái huyện Long Thành	LT	2011-2012		4.600	0				UBND huyện Long Thành
VII	An ninh quốc phòng		-		41.800	42.605	23.990	18.500	115	-
a	Công trình chuyển tiếp				41.800	42.605	23.990	18.500	115	-
1	Dự án các hạng mục còn lại thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	BH	2.011		0	2.600	2.600			Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
2	Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy (PC23) Công an tỉnh	BH	2010-2011		16.000	16.000	15.000	1.000		Công an Tỉnh
3	Trụ sở đồn công an khu công nghiệp Nhơn Trạch (chưa tính phần hỗ trợ của huyện và phần tiền hỗ trợ đền bù trụ sở cũ là 4,286 tỷ đồng)	NT	2010-2011		6.890	6.890	6.390	500		Công an Tỉnh
4	Trang bị 06 xe PCCC và 01 xe cứu hộ, cứu nạn công an tỉnh Đồng Nai	BH	2010-2011		18.910	17.115		17.000	115	Công an tỉnh
VIII	Khoa học công nghệ		-		80.700	42.884	22.988	19.376	520	-
a	Công trình chuyển tiếp				39.300	40.596	20.700	19.376	520	-
1	Xây dựng Công thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai	BH	2010-2011		2.300	2.300	900	1.300	100	Sở Thông tin và Truyền thông
2	Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thông tin quản lý nhân hộ khẩu tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2006-2010 (giai đoạn 1: đầu tư tại CA tỉnh và triển khai các điểm trên địa bàn TP Biên Hòa)	BH	2010-2011		15.750	15.750		15.630	120	Công an tỉnh
3	Tiểu dự án đường kết nối vào Khu công nghệ cao chuyên ngành công nghệ sinh học Đồng Nai	CM	2010-2011		15.000	17.000	16.800		200	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Dự án đầu tư Ứng dụng tin học vào công tác quản lý tài chính		2010-2011		3.000	3.000	3.000			Sở Tài chính

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở XD	BH	2010-2011		2.500	2.546		2.446	100	Sở Xây dựng
6	Xây dựng công thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai	BH	2010-2011		750	0				Sở Công Thương
b	Công trình khởi công mới				41.400	2.288	2.288		0	-
1	Dự án Trung tâm đo kiểm tiêu chuẩn đo lường chất lượng	NT	2011		32.720	0				Sở Khoa học và Công nghệ
2	Đầu tư một số hạng mục cấp bách của trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học	CM	2011		4.670	2.288	2.288			Sở Khoa học và Công nghệ
3	Hạ tầng công nghệ thông tin huyện Vĩnh Cửu	VC	2011		4.010	0				UBND huyện Vĩnh Cửu
B	Chuẩn bị đầu tư				16.380	22.611	0	0	22.611	-
1	Đầu tư nhà máy xử lý nước thải tại xã Thạnh Phú và dự án nhà máy xử lý nước thải tại thị trấn Vĩnh An huyện Vĩnh Cửu	VC	2011		200	200			200	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
2	DA hệ thống thu gom nước thải giai đoạn I công suất 16.000m3/ngđ huyện Nhơn Trạch	NT	2011		300	300			300	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
3	DA trạm xử lý nước thải giai đoạn I công suất 16.000m3/ngđ huyện Nhơn Trạch	NT	2011		300	300			300	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
4	Hệ thống thoát nước trung tâm xã Thạnh Phú huyện Vĩnh Cửu	VC	2011		0	223			223	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
5	Chống ngập úng Suối Chùa, Suối Bà Lúa, Suối Cầu Quan	LT	2011		0	376			376	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
6	Tuyến thoát nước từ KCN Nhơn Trạch ra rạch Bà Kỳ	NT	2011		0	60			60	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
7	DA hệ thống thoát nước khu phố 4 thị trấn Trảng Bom	TB	2011		300	73			73	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
8	Tuyến thoát nước đường số 2 từ hương lộ 19 ra rạch lá huyện Nhơn Trạch	NT	2011		0	100			100	Ban quản lý dự án thoát nước
9	Cải tạo mở rộng đoạn cống thoát nước từ Công ty Nông súc sản Đồng nai băng qua đường Nguyễn Ái Quốc ra suối Sân Máu	BH	2011		0	100			100	Ban quản lý dự án thoát nước
10	Trung tâm huấn luyện Quân nhân dự bị động viện của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	BH	2011		0	100			100	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
11	Đầu tư bổ sung một số công trình thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh (ngân sách tỉnh 60%)	BH	2011		200	200			200	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh
12	Điểm đăng ký kiểm dịch động vật huyện Cẩm Mỹ	CM	2011		0	100			100	Chi cục thú y
13	Trụ sở làm việc Trạm thú y thị xã Long Khánh	LK	2011		100	100			100	Chi cục thú y
14	Sửa chữa cải tạo hạt kiểm lâm Định Quán	ĐQ	2011		0	100			100	Chi cục Kiểm lâm
15	Sửa chữa cải tạo hạt kiểm lâm Tân Phú	TP	2011		0	100			100	Chi cục Kiểm lâm
16	Sửa chữa cải tạo hạt kiểm lâm Nhơn Trạch	NT	2011		0	100			100	Chi cục Kiểm lâm
17	Sửa chữa cải tạo hạt kiểm lâm Biên Hòa	BH	2011		0	100			100	Chi cục Kiểm lâm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
18	Xây dựng mới nhà làm việc và các công trình phụ trợ Hạt kiểm lâm Xuân Lộc	XL	2011		0	100			100	Chi cục Kiểm lâm
19	Xây dựng đường ranh giới bảo vệ công trình hồ Cầu Mới	LT	2011		200	200			200	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
20	Dự án sửa chữa, nạo vét lòng hồ công trình hồ Suối Vọng		2011		0	200			200	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
21	Đầu tư tuyến đường ống chính cấp nước sinh hoạt tại khu vực thị trấn Vĩnh An, xã Vĩnh Tân, xã Trị An và khu vực các xã Thạnh Phú, Thiện Tân, Tân Bình, Bình Lợi, Bình Hòa	VC	2011		200	200			200	Công ty TNHH MTV xây dựng cấp nước Đồng Nai
22	Hệ thống cấp nước phường Tân Phong	BH	2011		200	200			200	Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai
23	Hệ thống cấp nước phường An Bình, Tân Mai, Tân Hiệp, Tam Hiệp	BH	2011		200	200			200	Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai
24	Hệ thống cấp nước xã Long Hưng	LT	2011		200	200			200	Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai
25	Tuyến ống cấp nước từ QL51 đến trường sỹ quan lục quân 2	LT	2011		200	200			200	Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai
26	Hệ thống cấp nước TT Long Giao	CM	2011		300	450			450	Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai
27	Tuyến ống cấp nước chính khu vực áp ống Hương (phần BTGPMB do ngân sách huyện và vận động nhân dân)	VC	2011		0	100			100	Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai
28	Mở rộng nâng cấp công suất nhà máy nước Vĩnh An từ 2000m3/ngày lên 4000m3/ngày	VC	2011		0	100			100	Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai
29	Cải tạo, nạo vét hồ Sen và hồ Bà Hào	VC	2011		800	950			950	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
30	Dự án tháp biểu trưng trái dứa 3 cánh	VC	2011		0	100			100	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
31	Dự án xây dựng trạm kiểm lâm Bù Đăng và cải tạo đường vào trạm	VC	2011		0	200			200	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
32	Xây dựng đường ĐT 761 đoạn từ Km 35+266 đến Km 37+266	XL	2011		200	200			200	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
33	Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch	NT	2011		1.500	1.482			1.482	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
34	Đại tu nâng cấp ĐT 763 đoạn từ Km 9+000 đến Km 12+000	XL	2011		200	200			200	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
35	Nâng cấp đường vành đai Sư đoàn 309 đoạn từ cổng chính đến đường vành đai đã đầu tư	BH	2011		200	200			200	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
36	Nâng cấp ĐT 765 theo quy hoạch đoạn từ Km1+526 đến km5+500	XL	2011		200	459			459	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
37	Nâng cấp đường HL 10 thành Đường Tỉnh (Đoạn 2: xây dựng mới tuyến đường nối Hương lộ 10 đoạn từ ranh giới huyện Cẩm Mỹ và huyện Long Thành tới vị trí giao với đường tỉnh 769 - đoạn tránh sân bay quốc tế tại Long Thành)	LT	2011		500	500			500	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
38	Đầu tư HL10 đoạn từ TT huyện CM đến QL1	CM	2011		500	500			500	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
39	Sửa chữa nâng cấp đường ĐT 763 đoạn từ Km 13+950 đến Km14+300	XL	2011			100			100	Khu quản lý đường bộ, đường thủy
40	Xây dựng mới cầu Sông Ray trên ĐT 764	XL	2011			200			200	Khu quản lý đường bộ, đường thủy
41	Cải tạo nâng cấp hương lộ 10 đoạn từ km 11+744 đến km 19+040	XL	2011		0	100			100	Khu quản lý đường bộ, đường thủy
42	Trung tâm thông tin triển lãm và quảng trường xanh	BH	2011		100	300			300	Sở Công Thương
43	Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại 06 bệnh viện trên địa bàn tỉnh		2011		300	300			300	Sở Y tế
44	Xây dựng nhà để xe 2 bánh và kho lưu trữ Sở Y tế	BH	2011		100	100			100	Sở Y tế
45	Trạm y tế xã Bình An, Long Thành	LT	2011		0	50			50	Sở Y tế
46	Trạm y tế xã Lộc An, Long Thành	LT	2011		0	50			50	Sở Y tế
47	Trạm y tế xã Xuân Thọ, Xuân Lộc	XL	2011		0	50			50	Sở Y tế
48	Trạm y tế xã Xuân Thành, Xuân Lộc	XL	2011		0	50			50	Sở Y tế
49	Trạm y tế xã Xuân Phú, Xuân Lộc	XL	2011		0	50			50	Sở Y tế
50	Trạm y tế xã Xuân Lập, Long Khánh	LK	2011		0	50			50	Sở Y tế
51	Trạm y tế thị trấn Tân Phú, Tân Phú	TP	2011		0	50			50	Sở Y tế
52	Trạm y tế xã Đắc Lua, Tân Phú	TP	2011		0	50			50	Sở Y tế
53	Trạm y tế xã Phú Xuân, Tân Phú	TP	2011		0	50			50	Sở Y tế
54	Trạm y tế xã Đồi 61, Trảng Bom	TB	2011		0	50			50	Sở Y tế
55	Trạm y tế xã An Viễn, Trảng Bom	VC	2011		0	50			50	Sở Y tế
56	Trạm y tế xã Thiên Tân, Vĩnh Cửu	VC	2011		0	50			50	Sở Y tế
57	Trạm y tế xã Vĩnh Tân, Vĩnh Cửu	VC	2011		0	50			50	Sở Y tế
58	Trạm y tế xã Phú Túc, Định Quán	ĐQ	2011		0	50			50	Sở Y tế
59	Trạm y tế xã Ngọc Định, Định Quán	ĐQ	2011		0	50			50	Sở Y tế
60	Trạm y tế phường Quyết Thắng, Biên Hòa	BH	2011		0	50			50	Sở Y tế
61	Trạm y tế phường An bình, Biên Hòa	BH	2011		0	50			50	Sở Y tế
62	Trạm y tế phường Tam Hiệp, Biên Hòa	BH	2011		0	50			50	Sở Y tế
63	Nhà văn hóa thanh niên tỉnh Đoàn Đồng Nai	BH	2011		100	100			100	Tỉnh Đoàn Đồng Nai
64	Dự án xây dựng phát triển rừng phòng hộ môi trường, cảnh quan Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa	BH	2011		200	300			300	Trung tâm lâm nghiệp Biên Hòa

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
65	Dự án Vườn ươm thuộc Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa	BH	2011		180	180			180	Trung tâm lâm nghiệp Biên Hòa
66	Hệ thống cấp nước tập trung áp 1 xã Bình Lộc	TN	2011		200	200			200	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
67	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Phú, Xuân Lộc	TP	2011		200	200			200	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
68	Hệ thống cấp nước tập trung xã lộ 25, Thống Nhất	TN	2011		200	200			200	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
69	Hệ thống cấp nước tập trung xã đò 61, Trảng Bom	TB	2011		300	300			300	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
70	Nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Lộc, huyện Tân Phú	TP	2011		200	200			200	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
71	Nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ	CM	2011		200	200			200	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
72	Xây dựng hệ thống cấp nước tập trung áp Đồi Riu, xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh (Ngân sách tỉnh đầu tư khu đầu mối và đường ống chính)	LK	2011		200	200			200	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
73	Hệ thống cấp nước tập trung xã Nam Cát Tiên huyện Tân Phú	TP	2011		500	500			500	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
74	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Điền	TP	2011		200	200			200	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
75	Hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Thịnh	TP	2011		0	295			295	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
76	Đường D29, D30, D31 trong khu trung tâm hành chính huyện Cẩm Mỹ	CM	2011		200	200			200	UBND huyện Cẩm Mỹ
77	Đường song hành QL56 đoạn qua xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ (theo quy hoạch chi tiết trung tâm thị trấn Long Giao)	CM	2011		200	200			200	UBND huyện Cẩm Mỹ
78	Hồ chứa nước Thoại Hương	CM	2011		200	200			200	UBND huyện Cẩm Mỹ
79	Thư viện huyện Cẩm Mỹ	CM	2011		200	200			200	UBND huyện Cẩm Mỹ
80	Hạ tầng kỹ thuật diêm dân cư nông thôn xã Thanh Sơn tại điểm ngã 3 Cây Sao	ĐQ	2011		100	100			100	UBND huyện Định Quán
81	Hạ tầng kỹ thuật diêm dân cư trung tâm hành chính xã Thanh Sơn	ĐQ	2011		100	100			100	UBND huyện Định Quán
82	Sửa chữa, cải tạo trụ sở UBND huyện Định Quán	ĐQ	2011		100	100			100	UBND huyện Định Quán
83	Nhà thi đấu đa năng huyện Định Quán	ĐQ	2011		200	200			200	UBND huyện Định Quán
84	Trung tâm lưu trữ huyện Định Quán	ĐQ	2011		100	100			100	UBND huyện Định Quán
85	Đường vào khu du lịch Thác Mai (giai đoạn 2)	ĐQ	2011		200	200			200	UBND huyện Định Quán
86	Hồ chứa nước Cà Ròn, Gia canh huyện Định Quán	ĐQ	2011		200	200			200	UBND huyện Định Quán

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
87	Tiêu nước cánh đồng Bàu Kiên, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán	ĐQ	2011		200	200			200	UBND huyện Định Quán
88	Đường liên huyện từ xã Suối Nho huyện Định Quán đi xã Xuân Thiện huyện Thống Nhất	ĐQ	2011		200	200			200	UBND huyện Định Quán
89	Trạm bơm ĐakLua	ĐQ	2011		100	100			100	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
90	Khu văn hóa thể thao huyện Tân Phú (HM: công tường rào sân đường nội bộ, thoát nước toàn khu)	TP	2011		200	200			200	UBND huyện Tân Phú
91	Bờ bao ngăn lũ sông La Ngà huyện Tân Phú	TP	2011		200	200			200	UBND huyện Tân Phú
92	Trụ sở Bộ chỉ huy quân sự huyện Tân Phú	TP	2011		200	400			400	UBND huyện Tân Phú
93	Đường 600A huyện Tân Phú	TP	2011		0	59			59	UBND huyện Tân Phú
94	Hệ thống tiêu thoát nước liên xã Đông Hòa, Trung Hòa, Tây Hòa huyện Trảng Bom	TB	2011		100	100			100	UBND huyện Trảng Bom
95	Xây dựng khu dân cư phục vụ tái định cư khu phố I (14ha) thị trấn Vĩnh An huyện Vĩnh Cửu	VC	2011		200	200			200	UBND huyện Vĩnh Cửu
96	Xây dựng Khu tái định cư Vũng Rễ xã Trị An huyện Vĩnh Cửu	VC	2011		100	100			100	UBND huyện Vĩnh Cửu
97	Hệ thống Nạo vét Rạch Mọi xã Bình Hòa huyện Vĩnh Cửu	VC	2011		100	100			100	UBND huyện Vĩnh Cửu
98	Đầu tư tuyến kênh dẫn nước thải ngoài hàng rào Khu công nghiệp Xuân Lộc	XL	2011		200	200			200	UBND huyện Xuân Lộc
99	Dự án chống ngập úng khu vực Suối Cài, thị xã Long Khánh	LK	2011		0	200			200	UBND thị xã Long Khánh
100	Xây dựng cơ sở hạ tầng Làng văn hóa đồng bào dân tộc Choro xã Bảo Vinh, Long Khánh	LK	2011		200	200			200	UBND thị xã Long Khánh
101	Xây dựng công viên cây xanh giữa quốc lộ I và đường Nguyễn Văn Bé thị xã Long Khánh	LK	2011		200	200			200	UBND thị xã Long Khánh
	Các dự án thuộc ngành giáo dục và đào tạo				1.400	1.700	0	0	1.700	-
1	Cải tạo, nâng cấp nhà thư viện 2 tầng thành nhà thực hành môn hóa sinh và phòng thí nghiệm khoa học môi trường; Trung tâm thư viện và thông tin và nhà thi đấu 500 chỗ trường CĐSP Đồng Nai	BH	2011		500	500			500	Trường Đại học Đồng Nai
2	Sửa chữa trường trung cấp kỹ thuật công nghiệp Đồng Nai	BH	2011		300	300			300	Trường trung cấp kỹ thuật công nghiệp Đồng Nai
3	Trường THPT Cẩm Mỹ	CM	2011		200	200			200	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Trường THPT Chu Văn An	BH	2011		200	200			200	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Xây dựng trường trung cấp kinh tế Đồng Nai giai đoạn 2	BH	2011		0	200			200	Trường trung cấp kinh tế Đồng Nai
6	Xây dựng hệ thống PCCC và chống sét trường trung cấp văn hóa nghệ thuật tỉnh Đồng Nai	BH	2011		0	100			100	Trường trung cấp văn hóa nghệ thuật tỉnh Đồng Nai

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Sửa chữa, nâng cấp nhà ở cho học sinh dân tộc trường trung cấp văn hóa nghệ thuật	BH	2011		200	200			200	Trường trung cấp văn hóa nghệ thuật
	Các dự án thuộc ngành khoa học công nghệ				800	1.804	0	0	1.804	-
1	Xây dựng hạ tầng khu công nghệ cao chuyên ngành công nghệ sinh học tại huyện Cẩm Mỹ	CM	2011		0	500			500	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Hệ thống chống sét đánh thẳng văn phòng Khu phố 1 thị trấn Vĩnh An và trường tiểu học Thiện Tân	VC	2011		0	50			50	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác số hóa tài liệu lưu trữ tại trung tâm lưu trữ tỉnh Đồng Nai	BH	2011		0	100			100	Sở Nội Vụ
4	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học công Đồng nai	CM	2011		0	200			200	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Dự án hệ thống cây xanh dọc theo 2 bên và dây phân cách của tiểu dự án đường kết nối Trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học	CM	2011		0	100			100	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Xây dựng hồ cầu Bưng A (thanh toán chi phí khảo sát địa chất, không lập dự án đầu tư)	CM	2011		600	600			600	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
7	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Trụ sở khối nhà nước	BH	2011		100	100			100	Văn phòng UBND tỉnh
3	Hạ tầng công nghệ thông tin huyện Vĩnh Cửu	VC	2011		0	54			54	UBND huyện Vĩnh Cửu
8	Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại Sở Giáo dục và Đào tạo	BH	2011		100	100			100	Sở Giáo dục và Đào tạo
C	Chuẩn bị thực hiện dự án				43.047	42.113	0	0	42.113	-
1	HTCN phường Long Bình Tân	BH	2011		210	0			0	Công ty TNHH MTV Xây dựng cấp nước Đồng Nai
2	Bồi thường GPMB + chi khác dự án Nạo vét suối Sân Máu	BH	2011		900	900			900	Ban quản lý dự án NN & PTNT
3	BTGPMB Hồ chứa nước Cầu Dầu	LK	2011		900	900			900	Ban quản lý dự án NN & PTNT
4	Hồ chứa nước Lộc An huyện Long Thành	LT	2011		300	300			300	Ban quản lý dự án NN & PTNT
5	Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước Suối Tre, Long Khánh	LK	2011		200	200			200	Ban quản lý dự án NN & PTNT
6	Gia cố bờ sông Đồng Nai đoạn từ đình Phước Lu đến khu dân cư dọc sông Rạch Cát	BH	2011		500	500			500	Ban quản lý dự án NN & PTNT
7	Hồ chứa nước Gia Đức	TN	2011		1.000	1.000			1.000	Ban quản lý dự án NN & PTNT
8	BTGPMB Tuyến thoát nước dải cây xanh	NT	2011		15.000	500			500	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
9	Bồi thường GPMB Dự án nạo vét kênh thoát nước cuối đường số 2 -NT	NT	2011		1.000	1.000			1.000	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
10	Bồi thường GPMB tuyến thoát nước đường số 2 (từ Trung tâm huyện đến HL19)	NT	2011		600	600			600	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
11	DA HTTN khu vực Suối Nước trong huyện Long Thành	LT	2011		1.000	1.000			1.000	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
12	Tuyến thoát nước từ cầu suối cạn ra rạch cái sinh	LT	2011		0	352			352	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
13	BTGPMB trụ sở ban quản lý dự án thoát nước	BH	2011		0	44			44	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
14	Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa	BH	2011		500	2.000			2.000	Ban quản lý dự án thoát nước Đồng Nai
15	Chi khác và BTGPMB dự án Hồ Gia Măng	XL	2011		500	500			500	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi
16	Hệ thống cấp nước phường Trảng Dài	BH	2011		200	200			200	Công ty TNHH MTV xây dựng cấp nước Đồng Nai
17	Hệ thống cấp nước phường Bửu Hòa	BH	2011		200	200			200	Công ty TNHH MTV xây dựng cấp nước Đồng Nai
18	Mở rộng hệ thống cấp nước TT Gia Ray	XL	2011		600	1.360			1.360	Công ty TNHH MTV xây dựng cấp nước Đồng Nai
19	Trạm thú y huyện thống nhất	TN	2011		0	100			100	Chi cục thú y
20	Trung tâm kỹ thuật phát thanh truyền hình Đồng Nai	BH	2011		1.000	1.956			1.956	Đài phát thanh truyền hình Đồng Nai
21	Đường Liên cảng tỉnh Đồng Nai	NT	2011		1.000	5.000			5.000	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
22	Đầu tư đường Sông Nhạn Dầu Giây từ hương lộ 10 đến ĐT 769	CM-TN	2011		300	1.000			1.000	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
23	Chi khác và BTGPMB Đoạn 3 đường liên huyện Vĩnh Cửu-Trảng Bom		2011		500	500			500	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
24	Nâng cấp ĐT 765 theo quy hoạch km 1+526 đến km 5+500	XL	2011		0	300			300	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
25	Cải tạo ĐT 764 đoạn từ Km 12+887 đến Km 14+860	CM	2011		0	150			150	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
26	Nâng cấp đường Hiếu Liêm đoạn từ cầu số 1 đến cầu số 3 huyện Vĩnh Cửu	VC	2011-2012	2,962 km	0	178			178	Khu quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai
27	Dự án Trung tâm đo kiểm tiêu chuẩn đo lường chất lượng	NT	2011		0	390			390	Sở Khoa học và Công nghệ
28	BTGPMB dự án bệnh viện đa khoa khu vực Xuân Lộc	LK	2011		90	90			90	Sở Y tế
29	BTGPMB dự án xây dựng Trung tâm y tế dự phòng huyện Trảng Bom	TB	2011		0	204			204	Sở Y tế
30	Hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Thạnh	TN	2011		0	311			311	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
31	BTGPMB dự án Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh	BH	2011-2012		4.124	4.260			4.260	Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh
32	Tuyến đường liên huyện Xuân Định đi Lâm Sơn huyện Cẩm Mỹ	CM	2011-2012		0	834			834	UBND huyện Cẩm Mỹ
33	BTGPMB dự án Đập dâng Bàu Tre huyện Long Thành	LT	2011		2.053	2.053			2.053	UBND huyện Long Thành
34	BTGPMB dự án Thoát lũ xã Phước Thái huyện Long Thành	LT	2011		1.124	3.508			3.508	UBND huyện Long Thành
35	Trung tâm bồi dưỡng chính trị H Nhơn Trạch	NT	2011		1.253	1.253			1.253	UBND huyện Nhơn Trạch
36	BTGPMB Hạ tầng khu TT hành chính huyện TP	TP	2011		300	300			300	UBND huyện Tân Phú
37	BTGPMB + chi khác Trung tâm thể dục thể thao huyện Thống Nhất	TN	2011		300	300			300	UBND huyện Thống Nhất
38	Sân bóng đá kết hợp sân khấu ngoài trời huyện Vĩnh Cửu	VC	2011		300	330			330	UBND huyện Vĩnh Cửu
39	Nâng cấp mở rộng đường ĐT 767 và cầu Vĩnh An đoạn qua TT thị trấn Vĩnh An	VC	2011		300	300			300	UBND huyện Vĩnh Cửu
40	Nạo vét Suối Sâu huyện Vĩnh Cửu	VC	2011		300	300			300	UBND huyện Vĩnh Cửu
41	Tiểu dự án bồi thường GPMB dự án BOT đường 768	VC	2011		2.000	1.000			1.000	UBND huyện Vĩnh Cửu
42	Trụ sở Bộ chỉ huy quân sự huyện Tân Phú	TP	2011		0	400			400	UBND huyện Tân Phú
43	Đường trục trung tâm ngã 3 Vườn Mít - Sông Cái	BH	2011		100	100			100	UBND thành phố Biên Hòa
44	Tiểu dự án bồi thường GPMB dự án cầu Hóa An	BH	2011		200	200			200	UBND thành phố Biên Hòa
45	Nút giao thông Vườn Mít	BH	2011		100	100			100	UBND thành phố Biên Hòa
	Các dự án thuộc ngành giáo dục và đào tạo				4.093	5.140	0	0	5.140	-
1	Cải tạo sân thể dục thể thao hiện hữu và xây dựng xưởng thực hành của Trường Cao đẳng sư phạm Đồng Nai	BH	2011		500	421			421	Trường Đại học Đồng Nai
2	Xây dựng trường trung cấp kinh tế Đồng Nai giai đoạn 2	BH	2011		0	500			500	Trường trung cấp kinh tế Đồng Nai
3	Trung tâm KTTTHN Nhơn Trạch	NT	2011		300	300			300	Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Trường THPT Chuyên Lương Thế Vinh	TB	2011		500	800			800	Sở Giáo dục và Đào tạo
5	Trường DTNT huyện Xuân Lộc	XL	2011	500	0	326			326	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Dự án Trường trung học cơ sở Vĩnh An huyện Vĩnh Cửu	VC	2011		2.793	2.793			2.793	Sở Giáo dục và Đào tạo
D	Bố trí vốn dự phòng cho các công trình thực hiện BTGPMB năm 2011				112.338	298.671			298.671	
E	Bố trí vốn thanh toán cho các dự án đã quyết toán nhưng còn thiếu vốn kế hoạch				15.000	30.000	30.000			



Phụ lục 2

PHIÊN BẢN CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NĂM 2011 NGUỒN VỐN XÒ SỔ KIẾN THIẾT

(kèm theo Tờ trình số 4401 /Tr-UBND ngày 05/7/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai)

ĐVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công hoàn thành	Năng lực thiết kế	Kế hoạch 2011	Điều chỉnh kế hoạch 2011			Chủ đầu tư	
						Tổng số	Trong đó:			
							Xây lắp	Thiết bị		Chi phí khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng số				342.715	342.715	263.018	61.057	18.640	
A	Thực hiện dự án				341.505	329.670	263.018	61.057	5.595	
I	Y tế		-		277.000	296.086	234.000	58.361	3.725	
a	Công trình chuyển tiếp		-				234.000	58.361	3.725	
1	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS (chưa bao gồm vốn TW hỗ trợ)	BH	2010-2011		14.400	14.400	9.700	4.500	200	Sở Y Tế
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Tân Phú (chưa kể vốn trái phiếu Chính Phủ)	ĐQ	2008-2011		10.000	10.000	6.700	3.000	300	Sở Y Tế
3	Nâng cấp bệnh viện Đa khoa khu vực Long Thành (chưa kể vốn trái phiếu Chính Phủ)	LT	2009-2011	350 giường	15.200	15.200	10.000	5.000	200	Sở Y Tế
4	Bệnh viện đa khoa H Cẩm Mỹ (chưa kể vốn trái phiếu Chính Phủ)	CM	2009-2011	100 giường	11.300	11.300	7.000	4.000	300	Sở Y Tế
5	Bệnh viện đa khoa H Thống Nhất (tên mới là BV ĐK Dầu Giây)	TN	2009-2011	100 giường	13.200	16.486	9.400	6.886	200	Sở Y Tế
6	Xây dựng bệnh viện y học cổ truyền	BH	2009-2011	100 giường	15.200	17.200	9.000	8.000	200	Sở Y Tế
7	Trung tâm y tế dự phòng huyện Cẩm Mỹ (chưa kể vốn hỗ trợ chương trình Trung ương)	CM	2009-2011	2047 m2	14.700	16.700	8.500	8.000	200	Sở Y Tế
8	Trung tâm y tế dự phòng huyện Thống Nhất	TN	2009-2011	2196 m2	13.000	14.000	7.000	6.800	200	Sở Y Tế
9	Trung tâm y tế dự phòng huyện Xuân Lộc (chưa kể vốn hỗ trợ chương trình Trung ương)	XL	2009-2011	2061 m2	13.500	15.300	9.200	5.900	200	Sở Y Tế
10	Xây dựng phòng khám đa khoa khu vực Xuân Hưng	XL	2010-2011	10 giường	6.900	6.900	6.700		200	Sở Y Tế
11	Xây dựng phòng khám đa khoa khu vực Phú Lý	VC	2010-2011	10 giường	6.325	6.325	6.200		125	Sở Y Tế

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
12	Cải tạo bệnh viện Da Liễu (chưa kể vốn CTMTQG)	BH	2010-2011		10.000	18.000	18.000			Sở Y Tế
13	Cải tạo nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Cửu (chưa kể vốn trái phiếu Chính Phủ)	VC	2009-2011	100 giường	22.000	22.000	22.000			Sở Y Tế
14	Cải tạo nâng cấp BVĐK huyện Xuân Lộc	XL	2010-2011	150 giường	20.000	25.000	19.800	5.000	200	Sở Y Tế
15	Bệnh viện đa khoa huyện Trảng Bom (chưa kể vốn trái phiếu Chính Phủ)	TB	2011-2012	100 gi	21.000	21.000	20.800		200	Sở Y Tế
16	Dự án công nghệ thông tin ngành y tế		2008-2011		1.275	1.275		1.275		Sở Y Tế
17	Xây dựng Bệnh viện đa khoa Đồng Nai (chưa kể nguồn vốn TPCP)	BH	2010-2013	700 giường	65.000	65.000	64.000		1.000	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
b	Công trình khởi công mới				4.000	0	0	0	0	
	Lò đốt rác y tế tại Nghĩa trang thành phố Biên Hòa	BH	2011-2012		4.000	0				Công ty TNHH MTV DVMT đô thị ĐN
III	Giáo dục Đào tạo		-		2.000	1.679	1.679	0	0	
	Công trình chuyển tiếp				2.000	1.679	1.679	0	0	
	Xây dựng 40 phòng học trường Cao đẳng sư phạm Đồng Nai	BH	2009-2011		2.000	1.679	1.679			Trường Đại học Đồng Nai (trước đây là trường Cao đẳng sư phạm Đồng Nai)
III	Văn hóa xã hội		-		62.505	31.905	27.339	2.696	1.870	
a	Công trình chuyển tiếp				184.968	63.810	31.905	4.566	1.870	
1	Cải tạo nâng cấp trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đồng Nai	XL	2008-2011		6.000	6.000	5.500	400	100	Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội tỉnh Đồng Nai
2	Trung tâm sinh thái - văn hoá- lịch sử chiến khu Đ	VC	2008-2011	7900 m2	3.000	3.000	2.500		500	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
3	Sửa chữa nâng cấp khách sạn Mã Đà thành nhà nghỉ và nơi làm việc	VC	2010-2011		4.000	4.000	3.750		250	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
4	Sửa chữa một số hạng mục tại khu di tích Trung ương Cục	VC	2010-2011		1.100	1.100	1.014	36	50	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai
5	Cải tạo nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2 (chưa bao gồm nguồn vốn do TW hỗ trợ)	BH	2010-2011		3.900	3.900	3.700		200	Sở Lao động Thương binh và xã hội
6	Khu nhà ở, nhà ăn vận động viên năng khiếu	BH	2011-2012		6.300	6.300	6.000		300	Sở Văn hóa thể thao và du lịch
7	Xây dựng tháp chuông và tháp trống trong Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh	BH	2011-2012		2.400	2.400	2.200	0	200	Sở Lao động Thương binh và xã hội
8	Nghĩa trang cán bộ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2	BH	2010-2011		950	950	900		50	Sở Lao động Thương binh và xã hội

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
9	Nhà diễn tập và biểu diễn báo cáo Đoàn nghệ thuật cải lương tỉnh Đồng Nai	BH	2009-2011		4.075	4.075	1.615	2.260	200	Đoàn nghệ thuật cải lương Đồng Nai
10	Hệ thống chống sét toàn khu Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh	BH	2010-2011		180	180	160		20	Sở Lao động Thương binh và xã hội
b	Công trình khởi công mới				30.600	0	0	0	0	
1	Tu bổ, tôn tạo Di tích chùa Long Thiên phường Bửu Hòa (ngân sách tỉnh đầu tư các hạng mục: chánh điện, tháp tổ, nhà bếp, nhà giảng)	BH	2011-2012		1.700	0				Ban quản lý di tích và danh thắng
2	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc Chi cục bảo vệ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh	BH	2011-2012		500	0				Chi cục bảo vệ xã hội, bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh
3	Sửa chữa cải tạo hồ bơi câu lạc bộ bơi lội Sông Phố	BH	2011-2012		3.000	0				Sở Văn hóa thể thao và du lịch
4	Thư viện huyện Thống Nhất	TN	2011-2012	1,225 m2	7.100	0				UBND huyện Thống Nhất
5	Nhà thi đấu kết hợp với biểu diễn triển lãm - thuộc khu QH TTVHTT -TTVA	VC	2011-2012	2778m2	3.500	0				UBND huyện Vĩnh Cửu
6	Nhà thi đấu đa năng huyện Tân Phú	TP	2011-2012	4.070 m2	4.000	0				UBND huyện Tân Phú
7	Nhà thi đấu đa năng huyện Xuân Lộc	XL	2011-2012	3.274 m2	4.500	0				UBND huyện Xuân Lộc
8	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Long Thành	LT	2011-2012		6.300	0				UBND huyện Long Thành
B	Chuẩn bị thực hiện dự án				510	2.026	0	0	2.026	
1	Trung tâm y tế dự phòng tỉnh			2.011	0	321			321	Sở Y tế
2	Lò đốt rác y tế tại Nghĩa trang thành phố Biên Hòa	BH	2011-2012		0	250			250	Công ty TNHH MTV DVMT đô thị ĐN
3	Nhà thi đấu kết hợp với biểu diễn triển lãm - thuộc khu QH TTVHTT -TTVA	VC	2011-2012	2778m2	0	104			104	UBND huyện Vĩnh Cửu
4	Trung tâm văn hóa thể dục thể thao huyện Long Thành	LT	2011-2012		0	731			731	UBND huyện Long Thành
5	Nhà thi đấu đa năng huyện Tân Phú	TP	2011-2012	4.070 m2	0	110			110	UBND huyện Tân Phú
6	BTGPMB Bệnh viện đa khoa khu vực Xuân Lộc	XL	2011	2.011	510	510			510	Sở Y tế
C	Chuẩn bị đầu tư				700	1.019	0	0	1.019	
1	Nhà văn hoá thanh niên thuộc Tỉnh Đoàn Đồng Nai	BH	2011		100	100			100	Tỉnh Đoàn Đồng Nai
2	Khu vui chơi thiếu nhi- thuộc khu QH trung tâm văn hoá thể thao- TT Vĩnh An	VC	2011		100	100			100	UBND huyện Vĩnh Cửu

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Hạ tầng khu trung tâm văn hoá H Vĩnh Cửu	VC	2011		100	100			100	UBND huyện Vĩnh Cửu
4	Đầu tư Trung tâm y tế dự phòng tỉnh	BH	2011		300	300			300	Sở Y Tế
5	Lò đốt rác y tế tại Nghĩa trang thành phố Biên Hòa	BH	2011-2012		0	319			319	Công ty TNHH MTV DVMT đô thị ĐN
6	Di tích Mộ Đoàn Văn Cự	LK	2011		100	100			100	Ban quản lý di tích và danh thắng
C	Bố trí vốn dự phòng				0	10.000			10.000	



Phụ lục 3

Biên Kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011 Nguồn vốn thu vượt dự toán thu nội địa năm 2010

(theo Tờ trình số 4462 /TTr-UBND ngày 05/7/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai)

ĐVT: triệu đồng

Số thứ tự		Địa điểm xây dựng	TG KC HT	Năng lực thiết kế	Kế hoạch năm 2011	Điều chỉnh kế hoạch 2011			Chủ đầu tư	
						Tổng số	Trong đó			
							Xây lắp	Thiết bị		Chi phí khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	Tổng số	-			10.276	10.276	1.500	0	8.776	-
A	Thực hiện dự án	-			850	1.500	1.500	0	0	-
I	Văn hóa xã hội	-			850	1.500	1.500	0	0	-
a	Dự án chuyên tiếp				850	1.500	1.500			
	Sửa chữa nhà thi đấu của Nhà thi đấu thể thao tỉnh	TP	2011		850	1.500	1.500			Nhà thi đấu thể thao tỉnh
B	Chuẩn bị đầu tư	-			100	100	0	0	100	
	Trang bị phương tiện phục vụ sát hạch cấp giấy phép lái xe ô tô	BH	2011		100	100			100	Sở Giao thông Vận tải (Trung tâm sát hạch lái xe)
C	Vốn dự phòng để phân bổ chính thức khi đảm bảo điều kiện theo quy định	-			9.326	8.676			8.676	

Số: 211/BC-HĐND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2011

BÁO CÁO THẨM TRA

**Dự thảo nghị quyết và tờ trình của UBND tỉnh về tình hình thực hiện
kế hoạch đầu tư, xây dựng 6 tháng đầu năm và điều chỉnh
kế hoạch đầu tư, xây dựng năm 2011**

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban HĐND tỉnh trong việc thẩm tra báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết của UBND trình HĐND, quy định tại Luật tổ chức HĐND và UBND, Ban Kinh tế - Ngân sách (KT-NS) tiến hành thẩm tra tờ trình của UBND tỉnh về báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng đầu năm; điều chỉnh kế hoạch đầu tư, xây dựng năm 2011; dự thảo nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư, xây dựng năm 2011. Kết quả thẩm tra như sau:

I. VỀ HỒ SƠ THẨM TRA

Ban KT-NS đã nhận đầy đủ bộ hồ sơ trình HĐND tỉnh, gồm: Tờ trình số 4462/TTr-UBND ngày 05/7/2011 của UBND tỉnh về báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng đầu năm; điều chỉnh kế hoạch đầu tư, xây dựng năm 2011; dự thảo nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư, xây dựng năm 2011; Báo cáo thẩm định dự thảo nghị quyết của Sở Tư pháp.

II. VỀ ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM; ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2011

1. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư, xây dựng 6 tháng đầu năm 2011

Ban KT-NS nhận thấy, việc triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh được UBND tỉnh tiến hành khá sớm. Công tác giao dự toán ngân sách nhà nước, giao kế hoạch đầu tư phát triển năm 2011 được thực hiện ngay sau khi Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa VII có hiệu lực (giữa tháng 12/2010). Về cơ bản đã thực hiện phân bổ vốn đúng với tổng mức vốn và cơ cấu ngành được giao; nguồn vốn trái phiếu Chính phủ được chỉ đạo triển khai sớm hơn các năm trước; bên cạnh đó, UBND tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc họp với các sở chuyên ngành, chủ đầu tư, đơn vị thi công để tháo gỡ khó khăn, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 11 của Chính phủ. Từ đó, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư, xây dựng 6 tháng đầu năm 2011 đạt cao hơn so với cùng kỳ năm 2010 và đạt 50% dự toán cấp tỉnh và 48% ở cấp huyện.

Ban KT-NS nhất trí với đánh giá nêu trong Tờ trình của UBND tỉnh. Tuy nhiên, qua giám sát và đối chiếu kết quả thực hiện với chỉ tiêu nghị quyết, Ban có một số ý kiến như sau:

Một, Tiến độ thực hiện một số dự án lớn còn chậm, kéo dài trong nhiều năm chưa được xử lý đầy nhanh tiến độ vẫn là điểm cần quan tâm nhất trong thực

hiện kế hoạch đầu tư, xây dựng năm 2011 như: Dự án nạo vét suối Sân Máu, Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai và một số dự án quy hoạch thuộc Sở Xây dựng làm chủ đầu tư... Nguyên nhân chậm tiến độ phần lớn là do gặp khó khăn trong giải phóng mặt bằng; tình hình lạm phát làm biến động giá cả một số vật tư chủ yếu tăng cao, dẫn đến giá nhân công và ca máy tăng, làm cho giá trị công trình tăng cao, nhiều dự án phải điều chỉnh giá; một số dự án khởi công mới dừng thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính Phủ; quy hoạch sử dụng đất chưa được Chính Phủ phê duyệt. Bên cạnh đó, còn do thiếu sự quan tâm đôn đốc của chủ đầu tư đối với đơn vị thi công lập thủ tục thanh toán, làm cho giải ngân chậm tiến độ theo kế hoạch.

Hai, Sau khi Thủ tướng Chính phủ có Nghị quyết số 11/NQ-CP và Nghị quyết số 83/NQ-CP, UBND tỉnh đã tổ chức thực hiện rà soát, đình hoãn, giãn tiến độ thực hiện một số dự án, với tổng kinh phí 441 tỷ đồng, vốn cắt giảm này được bổ sung cho một số dự án chuyển tiếp còn thiếu vốn có tiến độ thực hiện nhanh, giải ngân khá cao so với dự toán giao đầu năm 2011. Tuy nhiên, qua giám sát cho thấy trong tổng nguồn vốn cắt giảm trên, còn 298,671 tỷ đồng (chiếm 67% tổng nguồn vốn cắt giảm) và 10 tỷ nguồn vốn xổ số kiến thiết chưa phân bổ; theo tờ trình, UBND tỉnh chuyển vào dự phòng để xử lý tiếp tục khi đủ điều kiện trong đó ưu tiên bổ sung cho công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Trong khi nhu cầu vốn đối với thực hiện các dự án rất lớn, vì vậy, Ban đề nghị UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ trình Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành liên quan về danh mục dự án cho phép bố trí vốn đối với công trình khởi công mới năm 2011 và phân bổ nguồn vốn dự phòng XDCB nêu trên, nhằm sớm phát huy được hiệu quả của vốn đầu tư.

Ba, Hiện nay, nhu cầu vốn để bố trí cho các dự án là rất lớn; qua giám sát tại các sở ngành Ban KT- NS ghi nhận: Sở Y tế cần 280 tỷ đồng, Sở Xây dựng cần 18,309 tỷ đồng (chưa kể nhu cầu 348 tỷ đồng của Ban QLDA thoát nước để thực hiện 04 dự án); Sở Nông nghiệp & PTNT cần 458,235 tỷ đồng; Sở GT-VT cần 141,265 tỷ đồng...trong đó, rất nhiều dự án chưa được bố trí vốn. Số lượng dự án nhiều, trong khi nguồn ngân sách có hạn. Từ thực trạng trên, Ban đề nghị UBND tỉnh cần rà soát kết quả triển khai, thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng giai đoạn 2011-2015 để sắp xếp thứ tự ưu tiên thực hiện các dự án hàng năm; trước mắt, rà soát Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2011 để bố trí vốn ưu tiên tập trung thực hiện các công trình, dự án quan trọng, cấp bách, hoàn thành trong năm 2011.

Ban KT-NS kiến nghị UBND tỉnh trong 6 tháng cuối năm cần chỉ đạo các sở ngành, địa phương có biện pháp cụ thể hơn, nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên.

2. Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011

Qua xem xét nội dung điều chỉnh Ban KT-NS nhận thấy:

- Về nguyên tắc điều chỉnh: UBND tỉnh đưa ra nguyên tắc giảm vốn của một số dự án chuyển tiếp có tiến độ thực hiện và giải ngân chậm; ghi vốn bằng số đã cấp đối với các dự án có kết quả đấu thầu trước ngày 24/02/2011 (ngày Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11) và ngày 08/3/2011 (ngày được Kho bạc Nhà nước Trung ương có Văn bản không cho phép giải ngân đối với dự án mới); tăng

vốn cho các dự án thực hiện nhanh, đến nay đã giải ngân hết hoặc gần hết nguồn vốn; tăng giảm vốn các dự án ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án phù hợp với nhu cầu và tiến độ.

Ban KT-NS đồng thuận với nguyên tắc điều chỉnh kế hoạch đầu tư của UBND tỉnh trình tại kỳ họp, vì theo nguyên tắc trên thể hiện được sự linh hoạt, phù hợp với tiến độ thực hiện các dự án trong 6 tháng đầu năm 2011, đảm bảo được quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Về cơ cấu đầu tư: Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2011 làm thay đổi cơ cấu đầu tư theo ngành, lĩnh vực, cụ thể như sau:

+ Nguồn vốn ngân sách tập trung: có 06/08 ngành giảm vốn, 02/08 ngành tăng vốn, trong đó: ngành GTVT giảm 20%, ngành giáo dục giảm 17%, QLNN giảm 29%, hạ tầng công cộng giảm 10%, Nông lâm thủy lợi giảm 37%, khoa học công nghệ giảm 47%. Tăng 38% vốn chuẩn bị đầu tư; giảm 03% vốn chuẩn bị thực hiện dự án; đồng thời, bố trí 25,4% tổng nguồn vốn để dự phòng cho các công trình bồi thường giải phóng mặt bằng và bố trí 2,5% tổng nguồn vốn để thanh toán các dự án đã quyết toán nhưng thiếu vốn kế hoạch.

+ Nguồn vốn xổ số kiến thiết: có 02 ngành giảm vốn, 01 ngành tăng vốn. Tăng vốn cho các dự án ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư và chuẩn bị thực hiện dự án; đồng thời, bố trí 2,9% tổng nguồn vốn (10 tỷ đồng) để dự phòng.

+ Nguồn vốn thu vượt dự toán thu nội địa năm 2010: bố trí 9.326 triệu đồng/ 10.276 triệu đồng (chiếm 91%) để hình thành nguồn dự phòng XDCCB, còn lại bố trí cho 02 nhiệm vụ chi theo danh mục kèm theo Tờ trình của UBND tỉnh.

Về cơ bản, Ban KT-NS nhất trí với phương án điều chỉnh này, tuy nhiên qua phân tích số liệu trên Ban đề nghị UBND tỉnh giải trình hoặc có biện pháp khắc phục trong 6 tháng cuối năm 2011 như sau:

Một, Theo phương án điều chỉnh trên đã làm cho thay đổi về cơ cấu nguồn vốn của một số ngành đã được HĐND tỉnh Khóa VII thông qua, trong đó, có cơ cấu đầu tư ngành Giáo dục - Đào tạo và ngành Khoa học công nghệ được Thủ tướng Chính phủ ấn định tỷ lệ trong giao chỉ tiêu đầu tư phát triển năm 2011.

Hai, Theo phương án điều chỉnh đã cắt giảm nguồn vốn ở một số dự án và hình thành nguồn dự phòng đầu tư xây dựng năm 2011 (Nguồn vốn tập trung 289,671 tỷ đồng; nguồn vốn xổ số kiến thiết 10 tỷ đồng), tổng nguồn dự phòng chưa phân bổ là 299, 671 tỷ đồng. Qua đó cho thấy số lượng nguồn vốn chưa phân bổ là rất lớn, chưa phát huy được hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

- Về danh mục công trình điều chỉnh vốn: Theo Tờ trình của UBND tỉnh và Báo cáo số 1180/SKHĐT-XDCCB ngày 13/7/2011 của Sở Kế hoạch – Đầu tư về việc báo cáo bổ sung thực hiện các công trình trọng điểm được thông qua tại Nghị quyết số 189/2010/NQ-HĐND ngày 09/12/2010 của HĐND tỉnh khóa VII, Ban nhận thấy:

+ Nguồn vốn ngân sách tập trung có 46 công trình giảm vốn (trong đó, có 32 công trình giảm 100% vốn); 91 công trình tăng và bổ sung vốn. Nguồn vốn xổ số kiến thiết có 10 công trình giảm vốn, 11 công trình tăng và bổ sung vốn. Số liệu đề nghị tăng, giảm vốn đối với các dự án được UBND tỉnh nêu cụ thể tại các biểu kèm theo tờ trình. Việc điều chỉnh tăng, giảm và bổ sung vốn cho các dự án

đã tuân thủ theo các nguyên tắc điều chỉnh.

+ Công trình trọng điểm: Giảm dự án Đường 25B huyện Nhơn Trạch (Đoạn từ Khu công nghiệp Formosa đến nhà máy bê tông DIC và từ đoạn Trung tâm huyện Nhơn Trạch đến điểm cuối dự án) và chuyển 02 dự án từ danh mục công trình khởi công mới lên danh mục công trình chuyển tiếp năm 2011 (Dự án Cầu Hóa an và Trường trung cấp nghề khu vực Long Thành, Nhơn Trạch).

Tuy nhiên, qua xem xét việc điều chỉnh vốn đối với từng dự án cho thấy: Kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011 cơ bản đã bị thay đổi và gặp một số vấn đề cần quan tâm như Ban KT-NS nêu ở phần trên, đề nghị UBND tỉnh có biện pháp đảm bảo cân đối nguồn vốn cho các ngành trong 6 tháng cuối năm 2011.

- **Điều chỉnh nguồn vốn khai thác quỹ đất:** Ban thống nhất với đề nghị của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nguồn vốn khai thác quỹ đất mà HĐND tỉnh khóa VII đã quyết nghị dành để trả nợ Trung ương, nay hỗ trợ các địa phương phát triển hệ thống giao thông nông thôn và một số công trình quan trọng, vì chưa đến thời điểm trả nợ (thời điểm trả nợ vào cuối năm 2011). Tuy nhiên để chủ động được việc trả nợ, Ban đề nghị trong 6 tháng cuối năm 2011 UBND tỉnh cân đối các nguồn để bố trí trả nợ Trung ương đúng thời hạn quy định.

3. Về giao chỉ tiêu bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011

Trong tờ trình, UBND tỉnh đã nêu cụ thể nguồn vốn bảo đảm cho việc giao chỉ tiêu bổ sung là: nguồn thường vượt thu năm 2010 ngân sách tỉnh chưa phân bổ 75,152 tỷ đồng và danh mục nhiệm vụ chi cụ thể. Ban đồng thuận với UBND tỉnh về nội dung này trình tại kỳ họp.

4. Về giải pháp thực hiện

Trong Tờ trình, UBND tỉnh đã đề ra 05 giải pháp cần tập trung thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2011, Ban KT-NS thấy rằng, phương hướng của UBND tỉnh đã thể hiện sự tích cực trong điều hành, nhằm phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đầu tư, xây dựng năm 2011. Tuy nhiên, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng đầu năm có nhiều công trình chậm tiến độ, chưa nêu được trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan. Do vậy, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ, Ban kiến nghị bổ sung các giải pháp sau:

- Các ngành, các cấp và các chủ đầu tư cần tăng cường hơn nữa trách nhiệm của mình trong xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; đặc biệt là khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Đối với các công trình chậm tiến độ, đề nghị phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan, trên cơ sở đó, có biện pháp chấn chỉnh để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả đầu tư.

III. VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ban KT-NS có ý kiến như sau:

- Số liệu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011 ghi trong dự thảo nghị quyết khớp đúng với số liệu ghi trong tờ trình của UBND tỉnh.

- Dự thảo có quy định trách nhiệm của UBND tỉnh trong việc tổ chức thực hiện và trách nhiệm của Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu

HĐND tỉnh trong việc giám sát thực hiện nghị quyết.

Quy định như trên là đầy đủ và đúng quy định hiện hành.

Ban đề nghị điều chỉnh dự thảo một số nội dung theo kiến nghị của Ban ở phần trên khi được HĐND tỉnh chấp thuận.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS đối với dự thảo nghị quyết và tờ trình của UBND tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư, xây dựng 6 tháng đầu năm; điều chỉnh kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2011, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu tham dự kỳ họp HĐND tỉnh thứ 2;
- Lưu: VT, Huy.

**TM. BAN TỈNH TẾ-NGÂN SÁCH
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH BAN**



Quách Ngọc Lan